

Số: 276/2024/QĐST-DS

Càng Long, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 541/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ứng Thị C, sinh năm 1978

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1968

2. Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1964

Đồng nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Nguyễn Kim T và ông Phạm Văn C1 tự nguyện trả cho bà Ứng Thị C số tiền hụi còn thiếu của dây hụi tháng 2.000.000 đồng, xác lập ngày 09/7/2022 dương lịch là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Về thời gian trả: Bà Ứng Thị C với bà Nguyễn Kim T và ông Phạm Văn C1 tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ

động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bà Ung Thị C với bà Nguyễn Kim T và ông Phạm Văn C1 tự nguyện thỏa thuận mỗi bên nộp 50% tiền án phí. Do đó, bà C nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được căn trừ vào 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004823, ngày 29 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Bà C được nhận lại số tiền chênh lệch là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Kim T và ông Phạm Văn C1 nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Do ông Phạm Văn C1 là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí và đã được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, ông C1 được miễn phần án phí mà ông phải nộp là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Nguyễn Kim T phải nộp 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành